

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Th Bình.

Thư ký phiên họp: Bà Tống Thị Nghĩa - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang mở phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 70/2025/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025, Về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 05/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị V; địa chỉ: Số 05, đường Tr, tổ 04, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang; địa chỉ mới: Số 05 Tr, tổ dân phố 04 T, phường H1, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Tương Đức T (Tức Nguyễn Đức T); địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; địa chỉ mới: Thôn X, xã Th Thủy, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt*);

+ Ông Tương Văn N, bà Đặng Thị V1; Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; địa chỉ mới: Thôn X, xã Th Thủy, tỉnh Tuyên Quang. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20 tháng 5 năm 2025 và bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2025, bà Phạm Thị V trình bày: Năm 1994, bà kết hôn với ông Nguyễn Ngọc Th (*Đã chết năm 2013*), trong quá trình chung sống vợ chồng ông, bà không có con chung. Đến năm 2000 ông bà được biết ông Tương Văn N và bà Đặng Thị V1; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang (cũ), sinh một con trai và muốn cho con đi làm con nuôi nên vợ chồng ông, bà đến

xin nhận cháu T về làm con nuôi và đăng ký khai sinh tại UBND phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang đặt tên là Nguyễn Đức T.

Trong quá trình nuôi dưỡng ông, bà thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người nuôi dưỡng, giáo dục đối với anh T. Anh T thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người con đối với cha mẹ nuôi, không có vi phạm gì.

Tại Bản án số 05/2015/HNGĐ ngày 29/01/2025 của Tòa án nhân thành phố Hà Giang (cũ) về việc xác định cha mẹ cho con, đã tuyên xử: Xác định cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/11/2000 con nuôi của bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Ngọc Th là con đẻ của ông Trương Văn N và bà Đặng Thị V1. Theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND Ngày 09/02/2015 của UBND thành phố Hà Giang về việc cho phép cải chính, thay đổi hộ tịch, cho phép anh Nguyễn Đức T được cải chính dân tộc và thay đổi họ, phần khai về cha mẹ từ Nguyễn Đức T, dân tộc Kinh, cha Nguyễn Ngọc Th, mẹ Phạm Thị V thành Trương Đức T, dân tộc Dao, cha Trương Văn N, mẹ Đặng Thị V1.

Nay do anh T đã đủ tuổi trưởng thành, có việc làm và thu nhập ổn định, không cần sự nuôi dưỡng của bà V nữa. Để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh T trong cuộc sống riêng. Bà V có yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà và anh T theo quy định của pháp luật.

* Theo bản tự khai ngày 17 tháng 7 năm 2025, và tại phiên họp anh Trương Đức T trình bày: Anh là con đẻ của ông Trương Văn N và bà Đặng Thị V1, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên khi anh sinh ra đã được ông Nguyễn Ngọc Th và bà Phạm Thị V nhận làm con nuôi và đặt tên là Nguyễn Đức T. Đến năm 2015 thì cải chính, thay đổi hộ tịch Nguyễn Đức T thành Trương Đức T. Nay anh đã trưởng thành, có công việc ổn định, có nguyện vọng quay trở về ở cùng bố mẹ đẻ, bà Phạm Thị V có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh, anh đồng ý.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn N, bà Đặng Thị V1 cùng trình bày: Năm 2000, vợ chồng ông N, bà V1 sinh được một con trai được hai ngày tuổi (chưa đặt tên), do gia đình khó khăn nên khi có vợ chồng bà V có đến xin nhận cháu làm con nuôi, ông N, bà V1 nhất trí giao con đẻ của mình cho vợ chồng bà V để nhận làm con nuôi và làm thủ tục khai sinh lấy tên là Nguyễn Đức T (Trương Đức T). Nay ông Th đã chết, bà V đã già, cháu T đã trưởng thành, bà V có yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi với cháu T ông N, bà V1 hoàn toàn nhất trí với yêu cầu của bà V.

Tại phiên họp bà Phạm Thị V giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh Trương Đức T. Anh T nhất trí với yêu cầu của bà V.

Ông N, bà V1 nhất trí với yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà V và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

* Quan điểm của Đại diện VKS khu vực 4 - TQ:

- Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xác

minh thu thập chữ cứ đầy đủ, thông báo cho Viện Kiểm sát về việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị giải quyết việc dân sự, ban hành quyết định mở phiên họp dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Tại phiên họp Thẩm phán, thư ký phiên tòa thực hiện đúng pháp luật, thủ tục bắt đầu phiên họp được Thẩm phán thực hiện đúng quy định tại Điều 369 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các tài liệu do đương sự cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 146, khoản 1 Điều 149, 366, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10, khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

- Chấp nhận đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Phạm Thị V.

- Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa cha mẹ nuôi là bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Ngọc Th đối với con nuôi là anh Trương Đức T.

- Quyền và nghĩa vụ giữa cha, mẹ nuôi bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Ngọc Th đối với con nuôi là anh Trương Đức T chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực.

- Về lệ phí việc dân sự: Bà V là người cao tuổi nhưng không xin miễn lệ phí. Do vậy, bà V phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Thị V có đơn yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà với anh Trương Đức T, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn X, xã T, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 5 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang.

[2]. Tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn N, bà Đặng Thị V1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông N, bà V1.

[3]. Xác định: Năm 2000 ông Nguyễn Ngọc Th và bà Phạm Thị V xin nhận con trai của ông Trương Văn N và bà Đặng Thị V1; địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) làm con nuôi và đăng ký khai sinh tại UBND phường N, TP H đặt tên là Nguyễn Đức T. Từ đó anh T là con nuôi của ông Th và bà V theo quy định của pháp luật tại điều 8, 9, 14, 22 - Luật nuôi con nuôi.

[4]. Trong quá trình nuôi dưỡng ông Th, bà V thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người nuôi dưỡng, giáo dục anh T. Anh T thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người con đối với cha mẹ nuôi, không có vi phạm gì.

[5]. Tại Bản án số 05/2015/HNGĐ ngày 29/01/2025 của Tòa án nhân thành phố Hà Giang (cũ) về việc xác định cha mẹ cho con, đã tuyên xử: Xác định cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 12/11/2000 con nuôi của bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Ngọc Th là con đẻ của ông Trương Văn N và bà Đặng Thị V1. Ngày 09/02/2015 theo Quyết định số 1129/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Giang về việc cho phép cải chính, thay đổi hộ tịch, cho phép anh Nguyễn Đức T được cải chính dân tộc và thay đổi họ, phần khai về cha mẹ từ Nguyễn Đức T, dân tộc Kinh, cha Nguyễn Ngọc Th, mẹ Phạm Thị V thành Trương Đức T, dân tộc Dao, cha Trương Văn N, mẹ Đặng Thị V1.

[6]. Hiện nay ông Th đã chết, bà V đã già, anh T đã trưởng thành, có việc làm và thu nhập ổn định. Nên bà V có yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà V và anh T theo quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26 - Luật nuôi con nuôi, khoản 1 Điều 78- Luật Hôn nhân và Gia Đình là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật.

[7]. Do vậy, việc bà V yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi với anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[8]. Về lệ phí: Bà V là người cao tuổi nhưng không có đơn xin miễn lệ phí và tại phiên họp và V tự nguyện xin chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 10, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 27 - Luật nuôi con nuôi; khoản 1 Điều 78 - Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 29, Điều 35; Điều 39; 366, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị V về việc: Yêu cầu chấm dứt nuôi con nuôi.

2. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Phạm Thị V; địa chỉ: Số 05 Tr, tổ dân phố 04 T, phường H 2, tỉnh Tuyên Quang đối với con nuôi là anh Trương Đức T, địa chỉ: Thôn X, xã Th Thủy, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Tuyên Quang có hiệu lực pháp luật.

4. Về lệ phí dân sự: Bà Phạm Thị V tự nguyện chịu 300.000đ, lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hà Giang theo biên lai thu số 0000665 ngày 02/6/2025.

5. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện Kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị Quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKS KV 4- TQ;
- Các ĐS;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND P. H 1, T. Tuyên Quang;
- Lưu BP-HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Th Bình

